TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - DS,	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1959

Địa chỉ: số G, đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị S là ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2024).

Bị đơn: ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1967

Địa chỉ: số G, đường P, khóm A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Xuân H là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: số D, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Thạch V, sinh năm 1961

-Ông Thạch S1, sinh năm 1963

-Ông Thạch S2, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch V, ông Thạch S1 và ông Thạch S2 là ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2026 và ngày 19/01/2026).

-Thạch Thị N, sinh năm 1970

-Thạch Thị B, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

-Bà Hồ Thị Hồng M, sinh năm 1965

-Chị Đỗ Phước H2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: số G, đường P, khóm A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Hồng M và chị Đỗ Phước H2 là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: số D, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Công nhận cho ông Đỗ Xuân H được quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 18, diện tích đo đạc thực tế 70,5m^2 (đất ở 61,9m^2, đất trồng cây lâu năm 8,6m^2), tọa lạc tại đường P, khóm A, phường P, tỉnh Vĩnh Long để ông H làm lối đi từ nhà ra đường công cộng (theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất lập ngày 30/10/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V).

Ông Đỗ Xuân H có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2.Ông Đỗ Xuân H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 67, tờ bản đồ số 18, diện tích đo đạc thực tế 70,5m^2 nêu trên cho bà Thạch Thị S với số tiền là 460.132.350đ (Bốn trăm sáu mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Thời gian giao nhận tiền: hai bên thỏa thuận tại ngày hòa giải ông H sẽ giao cho bà S ½ số tiền là 230.066.175đ, số tiền còn lại 230.066.175đ hai bên sẽ thỏa thuận giao nhận sau.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3.Về chi phí tố tụng: chi phí đo đạc, định giá số tiền 3.129.000đ bà S tự nguyện chịu toàn bộ và bà S đã nộp xong.

2.4.Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền án phí tổng cộng là 11.202.647đ, mỗi bên phải chịu ½ là 5.601.323đ, tuy nhiên bà S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà S được miễn án phí.

Ông H phải chịu án phí là 5.601.323đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0013260 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông H phải tiếp tục nộp số tiền 5.301.323đ (Năm triệu ba trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi ba đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình